

Số: 776 /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày 27 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi năm 2023

#### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt vị trí việc làm và hạng viên chức tối thiểu trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-SYT ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế về việc phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi (tại Tờ trình số 1631/TTr-YTNH ngày 21 tháng 11 năm 2023) và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi năm 2023 *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC****Võ Văn Thanh**

**CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2023**

**Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi**

**Tổng số lượng người làm việc: 97 chỉ tiêu<sup>1</sup>** (dự kiến điều chuyển 02 chỉ tiêu về Trung tâm Pháp Y trực thuộc Sở Y tế năm 2024)

**Cụ thể:**

Số TT	Ngạch/chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức	Mã số	Số đã tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TRUNG TÂM Y TẾ</b>				
<b>I</b>	<b>VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ<sup>2</sup></b>		<b>6</b>	<b>6</b>	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	V.08.01.02	1	1	GĐ
2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	5	5	- 01 PGĐ - 01 Trưởng khoa - 03 Phó Trưởng khoa
<b>II</b>	<b>NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM CDNN CHUYÊN NGÀNH</b>		<b>32</b>	<b>36</b>	
1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	1	5	- 02 tuyển mới - 02 dự phòng (điều chuyển về Trung tâm Pháp Y)
2	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	1	1	
3	Dược hạng IV	V.08.08.23	6	6	
4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	4	02 thăng hạng từ điều dưỡng hạng IV
5	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	5	3	
6	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15		1	01 thăng hạng từ hộ sinh hạng IV
7	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	3	2	
8	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	2	2	
9	Dân số viên hạng III	V.08.10.28		1	01 thăng hạng từ dân số viên hạng IV
10	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	2	1	
11	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	5	5	
12	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	1	1	
13	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	2	3	01 thăng hạng từ kỹ thuật viên hạng IV (công nghệ)

<sup>1</sup> Cơ cấu tổ chức:

- Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- 02 phòng chức năng và 04 khoa chuyên môn (mỗi phòng, khoa gồm Trưởng phòng, khoa; Phó Trưởng phòng, khoa và các viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng các phó phòng, khoa thực hiện đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ).

- 08 Trạm Y tế xã (tổ chức Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

<sup>2</sup> Tiếp tục thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các vị trí còn khuyết theo cơ cấu tổ chức (nếu có) theo quy định của pháp luật; chú trọng củng cố chức danh Trưởng, phó Trạm Y tế xã

Số TT	Ngạch/chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức	Mã số	Số đã tuyển dụng	Số lượng người làm việc được giao	Ghi chú
					thực phẩm)
14	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	1		
15	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	1	
<b>III</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM CDNN CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG</b>		<b>4</b>	<b>5</b>	
1	Kế toán viên	06.031	1	3	- 01 thăng hạng kế toán trưởng - 01 tuyển mới
2	Kế toán trung cấp	06.032	2	1	
3	Nhân viên	01.005	1	1	Nhân viên văn thư (thủ quỹ)
<b>B</b>	<b>TRẠM Y TẾ XÃ (08 TRẠM Y TẾ)</b>		<b>49</b>	<b>50</b>	
<b>I</b>	<b>VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ<sup>2</sup></b>		<b>7</b>	<b>7</b>	
1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	1	1	Trưởng TYT
2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	5	5	Phó Trưởng TYT
3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	1	1	Phó Trưởng TYT
<b>II</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP Y TẾ</b>		<b>42</b>	<b>43</b>	
1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	7	7	
2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	5	5	Đơn vị có kế hoạch điều chuyển 02 nếu TYT không đảm bảo quy mô dân số
3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	1	1	Có kế hoạch điều chuyển vị trí phù hợp
4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	7	8	01 tuyển mới
5	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	8	8	
6	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	6	6	
7	Dược hạng IV	V.08.08.23	8	8	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>91</b>	<b>97</b>	